

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 189/2024/DS-ST
Ngày: 12-12-2024
V/V “tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản, tranh chấp hợp
đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Đình.

Bà Nguyễn Thị Phương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Trong các ngày 11 và ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 325/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Châu Văn S- Chủ hộ kinh doanh.

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh A.

Người đại diện ủy quyền của ông S: Bà Nguyễn Thị Kim H.

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn V, huyện T, tỉnh A.

- **Bị đơn:** Ông Trương Văn T.

Ông Trương Tấn C (tên thường gọi Trương Văn C).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13-8-2024, ngày 21-10-2024 của ông Châu Văn S và quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Kim H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào 14/02/2022, đại lý thức ăn chăn nuôi của ông Châu Văn S- chủ hộ kinh doanh có cho ông Trương Văn T vay với số tiền là 150.000.000 đồng để đầu tư cho các đầm nuôi tôm của ông T, ông C và ông T cam kết mua thức ăn chăn nuôi của ông Châu Văn S, hai bên không thỏa thuận lãi suất, hẹn trả số tiền đầu tư đầm nuôi tôm trước cho ông S và trả dần theo từng vụ tôm nhưng không trả.

Vào 21/5/2022 đến ngày 13/01/2023, đại lý thức ăn chăn nuôi của ông Châu Văn S có bán cho ông Trương Văn T, ông Trương Tấn C mua thuốc, thức ăn chăn nuôi tôm. Hai bên có thỏa thuận việc mua bán trong thời hạn khoảng 03 tháng trả tiền. Qua nhiều đợt mua bán và tính đến ngày 13/01/2023 thì ông T, ông C có trả tiền cho ông S nhiều lần nhưng còn nợ lại ông S tiền vốn mua bán là 142.000.000 đồng. Nay ông S yêu cầu ông T, ông C phải liên đới trả cho ông S 292.000.000 đồng vốn mua bán và vốn vay, không yêu cầu tính lãi, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Trương Văn T là bị đơn vắng mặt không có lý do.

Ông Trương Tấn C là bị đơn trình bày: Qua lời trình bày của bà H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là không đúng. Ông là con ruột của ông T, do ông T lớn tuổi nên ông chỉ là người hỗ trợ cho ông T nuôi tôm chứ ông không có nuôi tôm cùng với ông T. Nay trước yêu cầu của nguyên đơn thì ông không đồng ý. Đối với giấy nợ do nguyên đơn cung cấp thì ông xác định chữ ký và chữ viết là do ông viết và ký tên. Đối với ông Trương Văn T là bị đơn vắng mặt là do ông T lớn tuổi bị bệnh nên không đến Tòa án được.

Tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ của vụ án và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Châu Văn S- chủ hộ kinh doanh (ông S) khởi kiện ông Trương Văn T, ông Trương Tấn C về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Ông T vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ông S yêu cầu ông T, ông C phải liên đới trả cho ông S là 150.000.000 đồng tiền vốn vay, 142.000.000 đồng tiền vốn mua bán, tổng cộng là 292.000.000 đồng và không tính lãi chậm trả, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà H là người đại diện theo ủy quyền của ông S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của ông S đối với ông T, ông C. Xét thấy ông S đã bán thuốc, thức ăn chăn nuôi cho ông T, ông C và cho ông T vay tiền của ông S để đầu tư các đầm nuôi tôm, ông C có ký xác nhận nợ với ông S tổng cộng vốn vay và nợ mua bán là 292.000.000 đồng. Ông C cho rằng việc mua bán và vay tiền thì chỉ có ông T với ông S, ông chỉ là người hỗ trợ cho ông T chăn nuôi tôm nhưng ông C thừa nhận giấy nợ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là do ông ký và viết ra theo giấy xác nhận nợ bút lục 04 “...Còn lại 142.000.000 đồng, mượn 150.000.000 đồng người nhận ký tên Trương Văn

C...”, ông C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc ông C bị ông S, vợ chồng ông S ép buộc ký xác nhận nợ nên không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của ông C. Ngoài ra, ông T, ông C đồng thời là bị đơn của ông Trương Văn Mãi với số tiền 1.077.808.000 đồng về hợp đồng mua bán tài sản là thức ăn chăn nuôi tôm (theo bản án dân sự số 140/2023/DS-ST ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An) nhưng ông C cho rằng ông T lớn tuổi và ông C chỉ là người hỗ trợ nuôi tôm giùm cho ông T là chưa có cơ sở thuyết phục. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại các điều 288, 430, 440, 463 Bộ luật dân sự năm 2015 khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với ông T vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ ông T đã từ bỏ quyền chứng minh của mình và đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S buộc ông T, ông C phải liên đới trả cho ông S tổng cộng vốn mua bán và vốn vay với số tiền là 292.000.000 đồng là phù hợp cần chấp nhận theo quy định tại các điều 288, 430, 440, 463 Bộ luật dân sự năm 2015 khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí:

Ông S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông T, ông C phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 357, 288, 430, 440, 463, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Văn S- Chủ hộ kinh doanh về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Trương Văn T, ông Trương Tấn C.

Buộc ông Trương Văn T, ông Trương Tấn C phải liên đới trả cho ông S tiền vốn vay là 150.000.000 đồng, tiền vốn mua bán là 142.000.000 đồng, tổng cộng là 292.000.000 đồng (hai trăm chín mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông S được nhận lại 7.300.000 đồng (bảy triệu ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009164 ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông T, ông C phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 14.600.000 đồng (mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

3. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bảo Trí